

Số: *284* /KH-UBND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 02 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2017

Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 16/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 19/09/2009 của Chính phủ và Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 20/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch số 2586/KH-UBND ngày 27/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Cao Bằng đến năm 2020; Kế hoạch số 929/KH-UBND ngày 16/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Cao Bằng đến năm 2020.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (QLNN) về thanh niên năm 2017 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thực hiện Quyết định số 795/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cao Bằng về ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch số 2586/KH-UBND của UBND tỉnh Cao Bằng về thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Cao Bằng đến năm 2020.

2. Tăng cường thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch số 929/KH-UBND của UBND tỉnh Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Cao Bằng đến năm 2020.

3. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên.

4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011-2020

- Tiếp tục tăng cường thực hiện tốt các nội dung, giải pháp của Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch thực hiện Chương trình

phát triển thanh niên tỉnh Cao Bằng đến năm 2020; Trong đó, tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đạt kết quả thấp trong giai đoạn I và các mục tiêu, chỉ tiêu điều chỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020 (có biểu chi tiêu kèm theo).

- Các đơn vị, địa phương tổ chức gặp mặt đối thoại với thanh niên để nắm bắt tình hình và giải quyết những vấn đề đặt ra đối với thanh niên tại đơn vị, địa phương mình quản lý.

2. Thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 929/KH-UBND của UBND tỉnh Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Cao Bằng đến năm 2020. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật cho thanh niên, như: Chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm; chính sách thu hút, đãi ngộ trí thức trẻ về công tác tại địa phương; tổ chức thực hiện các dự án, đề án, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển thanh niên; xây dựng thiết chế văn hóa cho thanh niên đảm đúng tiến độ, hiệu quả.

3. Triển khai thực hiện văn bản Quản lý nhà nước về Thanh niên và chế độ, chính sách đối với Thanh niên

- Sơ kết Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về Tổ chức và chính sách đối với Thanh niên xung phong.

- Thực hiện Chi thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030; Quyết định số 57/2015/QĐ-TTg ngày 16/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên; Quyết định số 158/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 về việc ban hành bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị chưa được xác định phiên hiệu.

- Thẩm định, thực hiện chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg.

4. Tổng kết Dự án 600 Phó Chủ tịch xã và tiếp tục thực hiện Đề án 500 trí thức trẻ.

- Thực hiện công tác bố trí, sử dụng đội viên Dự án 600 Phó Chủ tịch xã đảm bảo theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Thông báo số 06-TB/TW ngày 29/4/2016.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết Dự án 600 Phó Chủ tịch xã theo yêu cầu tại Công văn số 2436/BNV-CTTN ngày 30/5/2016 của Bộ Nội vụ về việc tiếp tục thực hiện Dự án 600 Phó Chủ tịch xã.

- Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020; tạo điều kiện thuận lợi cho đội viên tham gia bồi dưỡng nâng cao kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ; quan tâm định hướng phát triển Đảng đối với đội viên.

5. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ ở xã theo Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 22/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên cho công chức trực tiếp làm công tác thanh niên

Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ xã tại các huyện thuộc phạm vi Đề án.

6. Tổ chức kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã. Nội dung kiểm tra gồm:

- Kết quả tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên giai đoạn 2011-2020;

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Việc thực hiện các dự án, đề án đối với thanh niên; cơ chế chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên năm 2017; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ QLNN về thanh niên năm 2017.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong QLNN về thanh niên năm 2017 đảm bảo tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh cân đối và bố trí kinh phí để tổ chức nhiệm vụ QLNN về thanh niên năm 2017.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí và hướng dẫn, kiểm tra sử dụng kinh phí thực hiện các nội dung QLNN về thanh niên.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên năm 2017 đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của thanh niên và công tác thanh niên; kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đối với thanh niên và công tác thanh niên tại đơn vị, địa phương. Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thanh niên được phát triển toàn diện.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, các cơ quan trung ương đóng tại địa phương

Phối hợp tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên năm 2017. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác thanh niên cho cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi giúp thanh niên phát huy vai trò xung kích, sáng tạo trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp hoạt động với các cơ quan QLNN về công tác thanh niên đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

5. Chế độ thông tin báo cáo

Các đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) như sau:

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên năm 2017 trước ngày **15/12/2017**.

- Báo cáo kết quả ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên năm 2017 trước ngày **25/02/2017**.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên năm 2017 trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. /*E*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ CTTN);
- UBQGVTN Việt Nam;
- TT Tỉnh Ủy, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban: TC, TG, DV Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- LD VP, CV VX;
- Lưu: VT, NV, NC.

CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh



PHỤ LỤC CÁC MỤC TIÊU/ CHỈ TIÊU

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THANH NIÊN TỈNH CAO BẰNG GIAI ĐOẠN II (2016-2020)

(Kèm theo Kế hoạch số 284 /UBND ngày 10 /02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Nội dung mục tiêu/chỉ tiêu cụ thể	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung ở giai đoạn 2016 - 2020 (Tỷ lệ % hoặc số lượng)	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Phổ biến nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến đời sống, học tập và việc làm của thanh niên	100% thanh niên lực lượng vũ trang, thanh niên công chức, viên chức, học sinh và sinh viên; 70 % thanh niên nông thôn, đô thị và công nhân	Hàng năm	Tỉnh Đoàn Thanh niên, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Không điều chỉnh
2	Học tập, phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và các văn bản pháp lý có liên quan về quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động trước khi đi lao động có thời hạn ở nước ngoài	100%	Hàng năm	Sở Tư pháp, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thành phố	Không điều chỉnh
3	Trang bị kỹ năng sống, kiến thức về bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản, xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình đến năm 2020	Ít nhất 80% thanh niên	Đến năm 2020	Tỉnh Đoàn Thanh niên, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Không điều chỉnh
	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng làm cha mẹ đến tuổi kết hôn	60%	Đến năm 2020	Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố	Điều chỉnh (giai đoạn I: 70%)
4	Xã, phường, thị trấn có điểm vui chơi, luyện tập thể thao cho thanh, thiếu niên	80%	Đến năm 2020	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng UBND các huyện, thành phố	Không điều chỉnh

STT	Nội dung mục tiêu/chỉ tiêu cụ thể	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung ở giai đoạn 2016 - 2020 (Tỷ lệ % hoặc số lượng)	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5	Giải quyết việc làm	2.000 thanh niên/năm	Hàng năm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Tỉnh Đoàn Thanh niên; UBND các huyện, thành phố	Điều chỉnh (giai đoạn I: 1.000 thanh niên)
	Tư vấn nghề nghiệp và việc làm	Trên 82% thanh niên/năm	Hàng năm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Tỉnh Đoàn Thanh niên; UBND các huyện, thành phố	Điều chỉnh (giai đoạn I: 80% thanh niên)
	Giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên đô thị	Dưới 4%/năm	Hàng năm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Tỉnh Đoàn Thanh niên; UBND các huyện, thành phố	Điều chỉnh (giai đoạn I: Dưới 7% thanh niên)
	Giảm thiểu tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn	Dưới 5,7%/năm	Hàng năm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Tỉnh Đoàn Thanh niên; UBND các huyện, thành phố	Điều chỉnh (giai đoạn I: Dưới 6% thanh niên)
6	Bồi dưỡng và nâng cao năng lực về quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ	20%	Hàng năm	Sở Nội vụ, các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố	Không điều chỉnh
7	Thanh niên tham gia vào các hình thức sinh hoạt giáo dục giáo dục đạo đức, truyền thống quê hương cách mạng, truyền thống đất nước, dân tộc	80%	Hàng năm	Tỉnh Đoàn Thanh niên; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Dân tộc; UBND các huyện, thành phố	Không điều chỉnh

STT	Nội dung mục tiêu/chỉ tiêu cụ thể	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung ở giai đoạn 2016 - 2020 (Tỷ lệ % hoặc số lượng)	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
8	Thanh niên đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương	70%	Đến năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố	Không điều chỉnh
	Thanh niên đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương /10.000 dân	450 thanh niên	Đến năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố	Không điều chỉnh
	Đào tạo nghề cho thanh niên trong lực lượng lao động đến năm 2020	70%	Đến năm 2020	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố	Điều chỉnh (giai đoạn I là 80%)
	Giáo dục hướng nghiệp cho thanh niên học sinh	100%	Đến năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố	Không điều chỉnh
9	Thanh niên nông thôn được phổ biến, hướng dẫn về nghề nông và được tuyên truyền, phổ biến ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ sinh học vào sản xuất	30%	Hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố	Không điều chỉnh
10	Tổ chức cai nghiện cho thanh niên nghiện ma túy đến năm 2020	80%	Đến năm 2020	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thành phố	Không điều chỉnh
11	Chiều cao bình quân của nam thanh niên 18 tuổi	1,67 m	Đến năm 2020	Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố	Không điều chỉnh
	Chiều cao bình quân của nữ thanh niên 18 tuổi	1,56 m	Đến năm 2020	Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố	Không điều chỉnh

Tổng số thanh niên tính là 147.029 người (chiếm 28,3% dân số), trong đó: thanh niên nông thôn có 131.408 người (chiếm 89,3%); thanh niên thành thị có 15.621 người (chiếm 10,62%).